

BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM 2020 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 1

TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN ĐỒNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Trong cuộc cách mạng khoa học hiện đại, vật liệu mới nào được tìm ra trong các dạng vật liệu dưới đây?

- A. Bê tông. B. Pôlime. C. Sắt, thép. D. Hợp kim

Câu 2: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX và khởi đầu từ nước

- A. Anh. B. Pháp. C. Mĩ D. Đức.

Câu 3: Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng khoa học công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là

- A. mọi phát minh về kĩ thuật dựa trên các nghiên cứu khoa học.
B. mọi phát minh kĩ thuật dựa trên các ngành khoa học cơ bản.
C. mọi phát minh về kĩ thuật bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm.
D. mọi phát minh kĩ thuật xuất phát từ đòi hỏi của cuộc sống.

Câu 4: Bước vào thế kỉ XXI, xu thế chung của thế giới hiện nay là

- A. hòa nhập nhưng không hòa tan.
B. hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.
C. xu thế hòa hoãn, hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
D. cùng tồn tại, phát triển hòa bình.

Câu 5: “Luận cương chính trị” của Đảng cộng sản Đông Dương được thông qua tại hội nghị nào?

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11/1939.
B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 5/1941.
C. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời, tháng 10/1930.
D. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam tháng 2/1930.

Câu 6: Lĩnh vực kinh tế nào được Pháp đầu tư nhiều nhất trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương?

- A. Công nghiệp và thương nghiệp. B. Nông nghiệp và khai mỏ.

C. Nông nghiệp và công nghiệp.

D. Nông nghiệp và giao thông vận tải.

Câu 7: Hướng đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với các bậc tiền bối là sang

A. phương Đông.

B. Nhật Bản.

C. phương Tây.

D. Trung Quốc.

Câu 8: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt

A. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.

B. hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam.

D. thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

Câu 9: Tổ chức không phải biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa là

A. Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

B. Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

C. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM).

D. Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA).

Câu 10: Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. Hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. củng cố được khối đoàn kết nhân dân.

Câu 11: Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?

A. Nhằm thu tóm quyền lực vào tay người Pháp.

B. Để cột chặt kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp.

C. Để phục vụ nhu cầu công nghiệp chính quốc.

D. Do đầu tư vốn nhiều vào nông nghiệp.

Câu 12: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam gồm các văn kiện nào?

A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

B. Chính cương vắn tắt, Điều lệ vắn tắt.

C. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

D. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 13: Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941), Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 14: Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941?

- A. Giải phóng dân tộc.
- B. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- C. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Câu 15: Hai khẩu hiệu “độc lập dân tộc” và “ruộng đất dân cày” được thể hiện rõ nét nhất trong thời kì cách mạng nào?

- A. 1930 - 1931. B. 1932 – 1935. C. 1939 – 1945. D. 1936 – 1939.

Câu 16: Thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là gì?

- A. Sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ.
- B. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới.
- C. Sự chênh lệch về trình độ khi tham gia hội nhập.
- D. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

Câu 17: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

- A. Tư sản B. Công nhân. C. Tiểu tư sản. D. Nông dân.

Câu 18: Trung tâm của phong trào cách mạng 1930 – 1931 diễn ra ở

- A. miền Nam. B. trong cả nước. C. miền Trung. D. miền Bắc.

Câu 19: Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là gì?

- A. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.
- B. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.
- C. Đưa loài người sang nền văn minh trí tuệ.
- D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng.

Câu 20: Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức nào để thông qua đó truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào trong nước?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Việt Nam cách mạng đồng chí hội.
- C. Tân Việt cách mạng Đảng.
- D. Tâm tâm xã.

Câu 21: Mục tiêu của các cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật trong lịch sử nhằm

- A. giải quyết vấn đề bùng nổ dân số.
- B. giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất.
- C. đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- D. giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người.

Câu 22: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 đạt đến đỉnh cao trong thời điểm lịch sử nào?

- A. Từ tháng 9 – 10/1930.
- B. Từ tháng 1 – 5/1931.
- C. Từ tháng 2 – 4/1930.
- D. Từ tháng 5 – 8/1930.

Câu 23: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương thức đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. chính trị và đấu tranh vũ trang.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng.
- C. nghị trường và đấu tranh trên mặt trận báo chí.
- D. công khai và nửa công khai.

Câu 24: Khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản thất bại ở Việt Nam vì

- A. chủ trương đấu tranh bạo lực và ám sát cá nhân.
- B. không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam.
- C. giai cấp tư sản Việt Nam non yếu, không đủ khả năng lãnh đạo.
- D. không lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Câu 25: Câu nói nổi tiếng “Không thành công cũng thành nhân!” là của

- A. Nguyễn Khắc Nhu.
- B. Nguyễn Thái Học.
- C. Phạm Tuấn Tài.
- D. Phó Đức Chính.

Câu 26: Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành ra nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12/1920) có ý nghĩa gì?

- A. Đánh dấu bước chuyển biến trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc từ chiến sĩ yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản.
- B. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- C. Chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.
- D. Phong trào công nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ từ tự phát lên tự giác.

Câu 27: Người đề ra chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương là ai?

- A. G. Đơcu.
- B. G. Xanhtơni.
- C. Anbe Xarô.
- D. Pôn Đume.

Câu 28: Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 khẳng định bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam vì

- A. thúc đẩy phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên, tiểu thương phát triển.
- B. từ đây liên minh công – nông được hình thành và phát triển mạnh mẽ.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng.
- D. chứng tỏ hệ tư tưởng vô sản giành ưu thế trong phong trào dân tộc.

Câu 29: Sự kiện nào dưới đây là tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- B. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.
- C. Góp phần làm chuyển biến cơ cấu kinh tế.
- D. Làm trầm trọng thêm sự bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.

Câu 30: Hạn chế lớn nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

- A. tạo ra vũ khí hiện đại, đặt nhân loại trước nguy cơ chiến tranh mới.
- B. nguy cơ chiến tranh hạt nhân.
- C. chế tạo vũ khí và phương tiện có tính chất tàn phá hủy diệt cực lớn, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh.
- D. vấn nạn khủng bố đe dọa an ninh và hòa bình thế giới.

Câu 31: Người chủ trì Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản năm 1930 là

- A. Lê Hồng Phong.
- B. Trần Phú.
- C. Trịnh Đình Cửu
- D. Nguyễn Ái Quốc.

Câu 32: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, sự kiện nào của thế giới có tác động mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.
- B. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
- C. Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập.
- D. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc dâng cao ở châu Mỹ, châu Phi.

Câu 33: Điểm giống nhau cơ bản giữa “Cương lĩnh chính trị” đầu tiên (đầu năm 1930) với “Luận cương chính trị” (10/1930) là

- A. xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
- B. xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo.
- C. xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
- D. xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.

Câu 40: Nội dung nào sau đây không nằm trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939?

- A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
- C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- D. Xác định phát xít Nhật là kẻ thù chủ yếu.--

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 1

1B	2C	3A	4B	5C	6B	7C	8D	9A	10B
11B	12A	13C	14C	15A	16B	17B	18C	19A	20A
21D	22A	23D	24B	25B	26A	27C	28D	29D	30C
31D	32A	33C	34A	35D	36D	37D	38C	39B	40D

2. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 2

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1. Vào năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn những thanh niên yêu nước để lập ra Cộng sản đoàn từ tổ chức.

- A. Tâm tâm xã
- B. Tân Việt cách mạng đảng
- C. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 2. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930) đã xác định lãnh đạo của cách mạng Đông Dương là

- A. Giai cấp tư sản dân tộc
- B. Giai cấp tiểu tư sản trí thức
- C. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân
- D. Giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng cộng sản

Câu 3. Giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai có sự chuyển biến như thế nào?

- A. Tăng nhanh về số lượng
- B. Tăng nhanh về chất lượng

- C. Tăng nhanh về số lượng và chất lượng
- D. Vươn lên lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc

Câu 4. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. Báo Thanh niên
- B. Tác phẩm “Đường Cách Mệnh”
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp
- D. Báo Người cùng khổ

Câu 5. Tầng lớp tư sản mại bản có thái độ chính trị như thế nào đối với phong trào cách mạng Việt Nam?

- A. Quyền lợi gắn với đế quốc, thái độ phản động, kẻ thù của cách mạng
- B. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, nhưng không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương
- C. Yêu nước, có tinh thần chống đế quốc, chống phong kiến cao
- D. Là lực lượng lãnh đạo cách mạng

Câu 6. Nguyên tắc tư tưởng trong Chương trình hành động của Việt Nam Quốc dân đảng năm 1929 là

- A. Trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới
- B. Độc lập dân tộc, ruộng đất dân cày
- C. Tự do, bình đẳng, bác ái
- D. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ đảng viên

Câu 7. Tổ chức cộng sản ra đời đầu tiên ở Việt Nam là

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- B. Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Đông Dương cộng sản Đảng
- D. Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 8. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Đưa yêu sách đến hội nghị Vécxai
- B. Đọc được luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa
- C. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp
- D. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari

Câu 9. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là

- A. Làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản
- B. Thực hiện cách mạng ruộng đất triệt để

C. Tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc

D. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng dân tộc

Câu 10. Hạn chế trong hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 là

A. Nội bộ chia rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của quần chúng

B. Chưa tập hợp được khối liên minh công – nông

C. Làm cho phong trào cách mạng Việt Nam đi chệch hướng cách mạng vô sản

D. Chưa thực hiện đoàn kết quốc tế

Câu 11. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại là do nguyên nhân khách quan nào?

A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo

B. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng còn non yếu

C. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động

D. Đế quốc Pháp còn mạnh

Câu 12. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại đánh dấu sự chấm dứt của khuynh hướng cách mạng nào trong phong trào cách mạng Việt Nam?

A. Khuynh hướng vô sản

B. Khuynh hướng phong kiến

C. Khuynh hướng dân chủ tư sản

D. Khuynh hướng dân chủ

Câu 13. Đóng góp nổi bật của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1925 – 1930 là

A. Tìm được con đường cứu nước đúng đắn

B. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

C. Viết sách báo để tuyên truyền vận động cách mạng

D. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự thành lập đảng Cộng sản.

Câu 14. Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc, dân chủ Việt Nam (1919 – 1930) là:

A. Cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng cách mạng vô sản và dân chủ tư sản

B. Sự phát triển của phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác

C. Sự phát triển mạnh mẽ của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản

D. Sự chuyển biến về tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản trước tác động của chủ nghĩa Mác – Lê-nin

Câu 15. Việt Nam Quốc dân đảng chịu ảnh hưởng sâu sắc hệ tư tưởng của

A. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin

B. Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn

C. Dân chủ tư sản của đảng Quốc Đại ở Ấn Độ

D. Cải cách Minh Trị ở Nhật Bản

Câu 16. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân Đảng có điểm gì giống nhau?

A. Đều ra đời do sự phát triển của phong trào yêu nước

B. Đều chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác- Lê nin

C. Đều hướng tới thiết lập chế độ dân chủ đại nghị

D. Đều là các tổ chức yêu nước theo khuynh hướng tư sản.

Câu 17. Nguyên nhân sâu xa nào dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam?

A. Do thực dân Pháp còn mạnh với vũ khí tối tân, hiện đại.

B. Do hạn chế về tổ chức lãnh đạo và đường lối đấu tranh

C. Do những hạn chế của con đường cách mạng tư sản

D. Do những hạn chế về cơ sở kinh tế - xã hội của Việt Nam

Câu 18. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không có đóng góp nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Góp phần giải quyết vấn đề đường lối cho cách mạng Việt Nam

B. Chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của Đảng cộng sản

C. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng

D. Góp phần vào sự thắng thế của khuynh hướng vô sản ở Việt Nam

Câu 19. Nguyên nhân chung dẫn tới sự phân hóa của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, chuyển hóa của Tân Việt cách mạng Đảng và thất bại của Việt nam quốc dân Đảng là

A. Sự phát triển của phong trào dân tộc, dân chủ theo khuynh hướng vô sản

B. Sự du nhập và ảnh hưởng sâu rộng của chủ nghĩa Mác- Lênin

C. Hành động khủng bố của thực dân Pháp

D. Sự chuyển biến của tình hình thế giới

Câu 20. Ba tư tưởng sau đây được Nguyễn Ái Quốc trình bày trong tác phẩm nào?

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

- Cách mạng phải do Đảng theo chủ nghĩa Mác- Lê-nin lãnh đạo

- Cách mạng Việt Nam phải gắn bó, đoàn kết với cách mạng thế giới

A. Con rồng tre

B. Bản án chế độ thực dân Pháp

C. Đường kách mệnh

D. Vi hành.

Câu 21. Nam đồng thư xã – một nhà xuất bản tiên bộ là cơ sở hạt nhân đầu tiên của tổ chức cách mạng nào của Việt Nam?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây là ý nghĩa của sự thành lập ba tổ chức cộng sản ra đời năm 1929 ở Việt Nam?

- A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.
- B. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng to lớn cho cách mạng Việt Nam.
- C. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Là kết quả tất yếu của sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam.

Câu 23. Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc trở về Quảng Châu, Trung Quốc để:

- A. giáo dục lý luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc.
- B. xây dựng mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Trung Quốc.
- C. xây dựng căn cứ địa ở hải ngoại cho cuộc đấu tranh giành độc lập.
- D. cải tổ các tổ chức yêu nước tại đây thành các tổ chức cách mạng.

Câu 24. Tổ chức Cộng sản được thành lập sớm nhất ở Việt Nam là:

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- D. Chi bộ Cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Câu 25. Điểm khác biệt cơ bản giữa "Luận cương chính trị" (10/1930) với "Cương lĩnh chính trị" đầu tiên của Đảng là gì?

- A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.
- B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- C. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.
- D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu nhưng không đề ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

Câu 26. Tổ chức cách mạng có tính chất vô sản sớm nhất ở nước ta là:

- A. Tâm Tâm xã.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 27. So với điều kiện ra đời của các Đảng Cộng sản ở các nước tư bản, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 có thêm nhân tố nào sau đây?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin.
- B. Phong trào công nhân.
- C. Phong trào nông dân.
- D. Phong trào yêu nước.

Câu 28. Tại sao nói sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử dân tộc trên con đường đấu tranh suốt mấy thập niên đầu thế kỷ XX?

- A. Đảng ra đời là sự tiếp nối phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc kinh qua các con đường từ phong kiến đến dân chủ tư sản nhằm thực hiện mục tiêu số một là giải phóng dân tộc.
- B. Đảng ra đời là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ba nhân tố, chủ nghĩa Mác-Lenin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX.
- C. Đảng ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, chứng tỏ sự đúng đắn của con đường cách mạng vô sản.
- D. Đảng ra đời gắn với sự nghiệp cách mạng lớn lao, gian khổ, độc đáo, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 29. Đặc điểm bao trùm của lịch sử dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930 là:

- A. khuynh hướng vô sản và khuynh hướng tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước.
- B. phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản chuyển sang khuynh hướng vô sản.
- C. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ kinh nghiệm từ khuynh hướng tư sản.
- D. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

Câu 30. Nhân tố quan trọng nhất dẫn tới sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam năm 1930 là:

- A. chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Việt Nam.
- B. phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ.
- C. phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ.
- D. sự ra đời của ba tổ chức cộng sản năm 1929.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 2

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	D	C	A	A	C	C	B	A	A
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	C	D	A	B	A	D	C	B	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
A	C	A	C	B	B	D	A	A	A

3. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 3**TRƯỜNG THPT QUẾ SƠN****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 12****NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút**

Câu 1: Hãy nêu phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925? Khuynh hướng chính trị nào đóng vai trò chủ đạo trong giai đoạn này? Giải thích vì sao?

Câu 2: Vì sao đến năm 1941 Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh. Vai trò của mặt trận Việt Minh?

Câu 3: Tại sao nói Cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu. Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 3

Câu 1: Hãy nêu phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925? Khuynh hướng chính trị nào đóng vai trò chủ đạo trong giai đoạn này? Giải thích vì sao?

Phong trào của giai cấp tư sản dân tộc

- Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa... - Thành lập Đảng lập hiến 1923...
- Để thỏa hiệp, bị phong trào của quần chúng vượt qua

Phong trào của giai cấp tiểu tư sản

- Thành lập Việt Nam nghĩa đoàn, Hội phục Việt....
- 1924: Tiếng bom Sa Diện
- 1925: Đòi thả Phan Bội Châu
- 1926: Đám tang Phan Châu Trinh
- Phong trào công nhân: tự phát....

- Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm vai trò chủ đạo vì khuynh hướng phong kiến đã thất bại, khuynh hướng vô sản chưa rõ...(0,75đ)

Câu 2 (4.0 điểm)

1. Vì sao đến năm 1941 Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh

- Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và ngày càng lan rộng..., ảnh hưởng đến tình hình Đông Dương. Ngay khi chiến tranh mới nổ ra, bọn phản động thuộc địa ở Đông Dương đàn áp phong trào dân chủ..., thi hành chính sách "kinh tế chỉ huy". Từ khi Nhật vào Đông Dương (9-1940), nhân dân ta phải chịu cảnh "một cổ hai tròng"... làm cho "quyền lợi của mọi bộ phận, mọi giai cấp đều bị cướp giật. Vận mệnh dân tộc nguy vong không lúc nào bằng". Mâu thuẫn giữa cả dân tộc ta với bọn đế quốc - phát xít Nhật - Pháp và tay sai phát triển gay gắt chưa từng thấy. Nhiệm vụ GPDT được đặt ra vô cùng cấp thiết. (0,5 điểm)

- Nhằm tập hợp mọi lực lượng dân tộc ở Đông Dương thực hiện nhiệm vụ hàng đầu là GPDT, từ Hội nghị 6 (11-1939), BCH TƯ Đảng đã chủ trương thành lập MTDTTNPĐ Đông Dương, thay cho MTDC Đông Dương của giai đoạn trước. Ở Đông Dương có ba quốc gia dân tộc, cùng đoàn kết chống kẻ thù chung dưới sự lãnh đạo của ĐCSĐD, nhưng ở mỗi nước có những đặc điểm riêng. Cần phát huy sức mạnh mỗi dân tộc, đoàn kết và tập hợp lực lượng từng dân tộc trong cuộc đấu tranh tự giải phóng, từ đầu năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo xây dựng thí điểm Việt Minh ở Cao Bằng (0,5 điểm)

- Hội nghị 8 của BCH TƯ Đảng (5-1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước, thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng: Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), Ai Lao độc lập đồng minh và Cao Miên độc lập đồng minh Việt Minh là mặt trận đoàn kết dân tộc Việt Nam với các đoàn thể quần chúng mang tên "cứu quốc". (0,5 điểm)

2. Vai trò của Việt Minh...

1 - Động viên đến mức cao nhất mọi người Việt Nam có lòng yêu nước thương nòi lên trận địa cách mạng; xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù đế quốc và tay sai để chia mũi nhọn đấu tranh vào chúng

2 - Là nơi tập hợp, giác ngộ và rèn luyện lực lượng chính trị cho Cách mạng tháng Tám, một lực lượng cơ bản và có ý nghĩa quyết định trong TKN giành chính quyền

3 - Tạo cơ sở chính trị vững chắc cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng

4 - Đưa cả dân tộc Việt Nam vùng dậy dưới cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh, đi từ khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận trong cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến

lên chớp đúng thời cơ TKN ở cả nông thôn và thành thị với sự kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, tạo ra sức mạnh áp đảo, đập tan bộ máy chính quyền của phát xít Nhật và tay sai, thiết lập chính quyền cách mạng trong toàn quốc.

5 - Tổng bộ Việt Minh triệu tập Quốc dân Đại hội (một hình thức tiền Quốc hội), bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng (Chính phủ lâm thời), lập nên Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

6 - Gắn liền sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít của phe Đồng minh trên thế giới.

Câu 3 (3.5 điểm)

Tại sao nói Cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu. Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám?

* **Vi:** Diễn ra trong vòng 15 ngày, giành chính quyền trên phạm vi cả nước (1,0đ)

Nêu các dẫn chứng:

+ 16/8: Thái Nguyên...

+ 18/8: 4 địa phương giành chính quyền sớm nhất cả nước: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam,...

+ 19/8: Hà Nội

+ 23/8: Huế

+ 25/8: Sài Gòn

+ 28/8: Hà Tiên và Đồng Nai Thượng là những địa phương cuối cùng....

* **Ý nghĩa lịch sử**

- **Với Việt Nam:**

+ Chấm dứt cách đô hộ của Pháp-Nhật, lật đổ chế độ phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân ta lên địa vị làm chủ. (0,25đ)

+ Đánh dấu bước nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc : kỉ nguyên độc lập tự do ; kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc ; kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

- **Với thế giới**

+ Góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. (0,25đ)

+ Cổ vũ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa, mà trước hết là Lào và Cam-pu-chia. (0,25đ)

* **Nguyên nhân thắng lợi**

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc ta.

+ Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chủ Tịch với một đường lối đấu tranh đúng đắn.

- Nguyên nhân khách quan

+ Chiến thắng của Liên Xô và quân Đồng minh cũng như sự thất bại liên tiếp của phe phát xít, đã cổ vũ nhân dân ta đấu tranh, chớp thời cơ giành độc lập.

*** Bài học kinh nghiệm**

+ Sự vận dụng sáng tạo, linh động chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng.

+ Xây dựng Mặt trận, tập hợp các lực lượng yêu nước và sự cô lập kẻ thù.

+ Linh hoạt kết hợp các hình thức đấu tranh, chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

4. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 4

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

1: Nhân vật nào không có mặt tại Hội nghị Ianta?

- A. Rudoven
- B. Đờgôn
- C. Xtalin
- D. Sớcsin

2: Hiến chương Liên Hợp Quốc và quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại hội nghị nào?

- A. Hội nghị Xan-phran-xi – xco (Mĩ) 4/1945.
- B. Hội nghị Ianta (Liên Xô) 9/2/1945.
- C. Hội nghị Pôt-xơ-đam (Đức) 7/1945.
- D. A, B đúng.

3: Tại sao gọi là “trật tự hai cực Ianta”?

- A. Đại diện hai nước Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng.
- B. Tại Hội nghị Ianta, Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai phe.
- C. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột ở Ianta.
- D. Tất cả các lí do trên

4: Các nước đã tham gia hội nghị Ianta

- A. Anh, Pháp, Mĩ

B.Anh, Liên xô, Trung Quốc

C.Liên xô, Trung Quốc, Mĩ

D.Liên xô, Anh, Mĩ

5. Địa danh nào được chọn để đặt trụ sở Liên Hợp Quốc:

A. Xan Phoranxixcô.

B.Niu Ióoc,

C.Oasinhton.

D.Caliphóocnia.

6. Thời gian Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc:

A. Tháng 9 – 1967.

B.Tháng 9 – 1977.

C.Tháng 9 – 1987.

D.Tháng 9 – 1997.

7. Ngày thành lập Liên Hiệp Quốc là:

A. 24/10/1945.

B.4/10/1946.

C.20/11/1945.

D.27/7/1945.

8: Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau CTTG II là gì?

A. Các nước châu Á đã giành được độc lập.

B.Là thành viên của tổ chức ASEAN.

C.Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế – tài chính thế giới.

D.Một số nước trở thành nước công nghiệp mới (NIC)

Câu 9. Hãy chọn câu đúng nhất để viết tiếp về Yuri Gagarin: Yuri Gagarin là:

A. Người đầu tiên bay lên sao hỏa

B.Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo

C.Người đầu tiên bay vào vũ trụ

D.Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng.

Câu 10. Vị trí công nghiệp của Liên Xô trên thế giới trong những năm 50, 60, nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

A. Đúng thứ nhất trên thế giới

B.Đúng thứ hai trên thế giới

C.Đúng thứ ba trên thế giới

D.Đúng thứ tư trên thế giới

Câu 11. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- A. Hòa bình, trung lập
- B. Hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới
- C. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người
- D. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ

12: Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô so với Mỹ?

- A. Mở rộng lãnh thổ.
- B. Duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Khống chế các nước khác.

13: Nguyên nhân trực tiếp đòi hỏi Liên Xô phải bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế trong những năm 1945 – 1950 là:

- A. Liên Xô nhanh chóng khôi phục đất nước bị chiến tranh tàn phá.
- B. Tiến hành công cuộc xây dựng CNXH đã bị gián đoạn từ năm 1941.
- C. Xây dựng nền kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh với Mỹ.
- D. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc thế giới.

Câu 14 Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

- A. Tháng 10 – 1948
- B. Tháng 10 – 1949
- C. Tháng 10 – 1950
- D. Tháng 10 – 1951.

15: Những nước tham gia thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á tại Băng Cốc (8/1967) là:

- A. Việt Nam, Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia.
- B. Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia, Brunây.
- C. Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia, Malaixia.
- D. Malaixia, Philippin, Mianma, Thái Lan, Indonexia.

Câu 16. Thời gian thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á:

- A. Ngày 8-8-1967.
- B. Ngày 8-8-1977.
- C. Ngày 8-8-1987.
- D. Ngày 8-8-1997.

Câu 17. Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979:

- A. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.
- B. Đối đầu căng thẳng,
- C. Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.
- D. Giúp đỡ nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ.

18: Từ cuối những năm 70 của TK XX, chủ nghĩa thực dân chỉ tồn tại dưới hình thức nào?

- A. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- B. Chủ nghĩa đế quốc.
- C. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
- D. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

19: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

- A. Năm 1960 “Năm châu Phi”.
- B. Năm 1962 Angiêri giành được độc lập.
- C. 11/11/1975 nước cộng hòa nhân dân Angôla ra đời.
- D. Năm 1994 Nen-xơn Mandêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi.

Câu 20 Năm được gọi là “Năm châu Phi”:

- A. Năm 1954.
- B. Năm 1956.
- C. Năm 1960.
- D. Năm 1958.

21: Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi. Vì sao?

- A. Tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập.
- B. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.
- C. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.
- D. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

22: Vì sao Mĩ La Tinh được gọi là “lục địa bùng cháy” từ sau CTTG II?

- A. Ở Mĩ La Tinh thường xuyên xảy ra cháy rừng.
- B. Ở Mĩ La Tinh có nhiều núi lửa hoạt động.
- C. Ở Mĩ La Tinh có cách mạng Cuba bùng nổ.
- D. Khởi nghĩa vũ trang là hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống Mĩ.

Câu 23. Giai đoạn đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ latin:

- A. Từ năm 1945 đến năm 1959
- B. Từ năm 1959 đến những năm 80 của thế kỷ XX,
- C. Từ những năm 80 đến những năm 90 của thế kỷ XX.
- D. Từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay.

24: Sự kiện nào dưới đây gắn với tên tuổi của Nen – xơn Man – đê – la:

- A. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi
- B. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của bọn thực dân
- C. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở An – giê – ri
- D. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăng – gô – la

25: Sự phát triển “thần kì của Nhật Bản” được biểu hiện rõ nhất ở thời điểm nào?

- A. Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn, thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành một nước siêu cường và kinh tế.
- B. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ hai trên thế giới sau Mỹ. (Nhật 183 tỉ USD, Mỹ 180 tỉ USD).
- C. Trong khoảng hơn 20 năm (1950 – 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.
- D. Từ thập niên 70 (thế kỉ XX) Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản.

26: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

- A. Cải cách hiến pháp
- B. Cải cách ruộng đất
- C. Cải cách giáo dục
- D. Cải cách văn hóa

27: Trong sự phát triển “Thần kì của Nhật Bản” có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

- A. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học – kĩ thuật
- B. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập chung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt
- C. “Len lách” xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ
- D. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản

Câu 28: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến, tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Áp dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật.

- C.Quân sự hóa nền kinh tế.
D.Tập trung sản xuất và tư bản cao

Câu 29: Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

- A. Mĩ – Anh – Pháp.
B.Mĩ – Liên Xô – Nhật Bản.
C.Mĩ – Tây Âu – Nhật Bản.
D.Mĩ – Đức – Nhật Bản

Câu 30: Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước XHCN vào thời gian nào?

- A. Tháng 2/1945
B.Ngày 12/3/1947
C.Tháng 7/1947
D.Ngày 4/4/1949

31: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra 1949 nhằm:

- A. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu
B.Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
C.Chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam
D.Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

32: Thời gian thành lập khối thị trường chung Châu Âu (EEC)

- A. Tháng 1-1949
B.Tháng 5-1955
C.Tháng 3-1957
D.Tháng 3-1958

Câu 33: Mĩ đã tuyên bố xóa bỏ cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào thời điểm nào?

- A. Năm 1976.
B.Năm 1995.
C.Năm 2004.
D.Năm 2006.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 4

1	B	8	A	15	C	22	D	29	C
2	A	9	C	16	A	23	B	30	B

3	B	10	B	17	B	24	A	31	A
4	D	11	B	18	C	25	D	32	C
5	B	12	B	19	C	26	B	33	B
6	B	13	A	20	C	27	A		
7	A	14	B	21	C	28	A		

5. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 5

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: (3,0 điểm)

Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu của tổ chức ASEAN. Những cơ hội của Việt Nam khi gia nhập ASEAN?

Câu 2: (2,0 điểm)

Nội dung của Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 1930. Nêu nguyên nhân thành công và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng.

Câu 3: (3,0 điểm)

Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thái sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Mặt hạn chế của chính quyền

Câu 4: (2,0 điểm)

Lập bảng đối chiếu Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam trên các mặt: Mục tiêu đấu tranh, lực lượng tham gia, phương pháp và hình thức đấu tranh?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 5

Câu 1: (3,0 điểm)

1. Hoàn cảnh ra đời

- Sau khi giành độc lập các nước ĐNA bước vào thời kỳ khôi phục, phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn nên cần có sự hợp tác với nhau để phát triển. 0,25

- Đồng thời họ muốn liên kết lại để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc kinh tế. 0,25

- Sự xuất hiện và phát triển của các tổ chức hợp tác mang tính khu vực, tiêu biểu là EEC đã tác động đến các nước Đông Nam Á. 0,25

- Sự thành lập: Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á thành lập tại Băng Cốc với sự tham gia của 5 nước là Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan và Philippin. 0,25

2. Mục tiêu của ASEAN: Nhằm thiết lập mối quan hệ tương trợ, hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực thịnh vượng hòa bình trung lập. 1,0

3. Cơ hội

- Nền kinh tế Việt Nam được hội nhập với nền kinh tế các nước trong khu vực và trên thế giới. 0,25

- Có điều kiện giao lưu, tiếp thu về giáo dục, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, y tế, thể thao,... với các nước trong khu vực. 0,25

- Việt Nam có điều kiện rút ngắn khoảng cách về cơ sở vật chất kỹ thuật so với các nước trong khu vực. 0,25

- Tiếp thu, học hỏi trình độ quản lí của các nước trong khu vực, từng bước hoàn thiện hệ thống pháp lí. 0,25

Câu 2: (2,0 điểm)

1. Nội dung hội nghị

- Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng lẻ và nêu chương trình hội nghị. 0,25

- Hội nghị đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng cộng sản Việt Nam. 0,25

- Thông qua Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ai Quốc soạn thảo (Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam). 0,25

- Ngày 24/02/1930, Đông Dương cộng sản Liên đoàn được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam. Sau này, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam quyết định lấy ngày 3/2 hàng năm làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng. 0,25

2. Ý nghĩa của Hội nghị: Hội nghị có ý nghĩa như một đại hội thành lập Đảng, thông qua đường lối Cách mạng (tuy còn sơ lược). 0,25

3. Nguyên nhân thành công của hội nghị

- Giữa đại biểu các tổ chức không có mâu thuẫn về ý thức hệ, đều có xu hướng vô sản, đều tuân theo điều lệ của quốc tế Cộng sản. 0,25

- Đáp ứng đúng nhu cầu thực tiễn của Cách mạng lúc đó. 0,25

- Do được sự quan tâm của Quốc tế Cộng sản và uy tín cao của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.
0,25

Câu 3: (3,0 điểm)

- Sau khi thành lập chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh đã đem lại nhiều lợi ích căn bản cho nhân dân, chứng tỏ bản chất cách mạng và tính ưu việt của một Nhà nước mới: Chính quyền của dân, do dân và vì dân. 0,5

- Chính trị: Thực hiện các quyền tự do, dân chủ, thành lập các tổ chức quần chúng, các đội tự vệ đỏ và tòa án nhân dân được thành lập. Thông qua các cuộc mít tinh, hội nghị để tuyên truyền, giáo dục ý thức chính trị cho quần chúng nhân dân. 0,5

- Kinh tế: Chia ruộng đất cho nông dân, bắt địa chủ bỏ tô chính, giảm tô phụ, bãi bỏ các thứ thuế của đế quốc, phong kiến. 0,5

- Quân sự: Mỗi làng đều có những đội tự vệ vũ trang. 0,5

- Xã hội: Phát động phong trào đời sống mới, bãi trừ mê tín dị đoan, hủ tục tốn kém phiền phức. Trật tự xã hội được đảm bảo, nạn trộm cướp không còn. 0,5

- Hạn chế: 0,5

+ Chưa lập được chính quyền hoàn chỉnh.

+ Chưa triệt để giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 4: (2,0 điểm)

Nội dung	Phong trào cách mạng 1930 – 1931	Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939
Mục tiêu đấu tranh	Chống đế quốc giành độc lập dân tộc. Chống phong kiến, giành ruộng đất cho dân cày.	Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh đế quốc, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
Lực lượng tham gia	Công nhân và nông dân	Công nhân, nông dân và tập hợp mọi lực lượng dân chủ, yêu nước, tiến bộ.
Phương pháp và hình thức đấu tranh.	Mit tinh, biểu tình, bí mật, bất hợp pháp, bạo động vũ trang giành chính quyền ...	Bãi công, bãi khóa, mit tinh, kết hợp đấu tranh công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp...

6. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 6

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2020-2021
Thời gian: 45 phút

Câu 1 (3,0 điểm)

Thời gian và địa điểm ra đời của ASEAN? Nêu mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của ASEAN? Cộng đồng ASEAN sẽ ra đời vào thời gian nào?

Câu 2 (4,0 điểm)

Sự kiện lịch sử nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ phong kiến Việt Nam? Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám - năm 1945 tại Việt Nam.

Câu 3 (3,0 điểm)

Học sinh ghi trực tiếp vào các ô trống về lịch sử thế giới và Việt Nam trong bảng mẫu sau:

Câu hỏi	Trả lời
Cuộc Chiến tranh lạnh, bắt đầu từ năm nào?	
Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), gồm bao nhiêu nước?	
Ai là nhà du hành vũ trụ đầu tiên trên thế giới?	
Từ ngày 16 - 9 đến 22 - 10 - 1950, ở Việt Nam xảy ra sự kiện gì?	
Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, kí tại nước nào?	
Từ khi thành lập đến nay Đảng ta đã có bao nhiêu lần đại hội?	

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 6**Câu 1 (3,0 điểm)**

Thời gian và địa điểm ra đời của ASEAN? Nêu mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của ASEAN? Cộng đồng ASEAN sẽ ra đời vào thời gian nào?

- Thời gian ra đời: 08 - 08 - 1967
- Địa điểm ra đời: Băng Cốc (Thái Lan)
- Mục tiêu của ASEAN: Là tiến hành hợp tác giữa các nước thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực
- Tháng 2 - 1976, kí Hiệp ước Bali với các nguyên tắc sau:
 - + Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

- + Không can thiệp vào công việc nội bộ lẫn nhau
- + Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau
- + Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình
- + Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội.
- Cộng đồng ASEAN sẽ ra đời vào ngày 31 - 12 - 2015

Câu 2 (4 điểm)

Sự kiện lịch sử nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ phong kiến Việt Nam? Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám - 1945 tại Việt Nam.

- Sự kiện lịch sử: Ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị

- **Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Tám.**

- + Tạo bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp gần 1 thế kỉ và Nhật gần 5 năm, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- + Mở ra kỉ nguyên mới mới: Độc lập, tự do và dân nắm chính quyền, làm chủ đất nước
- + Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện cho những thắng lợi tiếp theo
- + Góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít; cổ vũ các dân tộc thuộc địa trong đấu tranh tự giải phóng.

- **Nguyên nhân thành công**

- + Dân tộc ta giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
- + Sự lãnh đạo đúng đắn sáng tạo của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh
- + Trong những ngày khởi nghĩa, toàn Đảng, toàn dân quyết tâm cao.
- + Các cấp bộ Đảng chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo, chớp đúng thời cơ
- + Phe Đồng minh đã đánh bại phát xít, kẻ thù của ta đã gục ngã. Đó là cơ hội để nhân dân ta vùng lên giành chính quyền.

Câu 3 (3,0 điểm)

Học sinh ghi trực tiếp vào các ô trống về lịch sử thế giới và Việt Nam trong bảng mẫu sau:

Câu hỏi	Trả lời
Cuộc Chiến tranh lạnh, bắt đầu từ năm nào?	Năm 1947
Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), gồm bao nhiêu nước?	12 nước
Ai là nhà du hành vũ trụ đầu tiên trên thế giới?	I.Gagarin
Từ ngày 16 - 9 đến 22 - 10 - 1950, ở Việt Nam xảy ra sự kiện gì?	Chiến dịch Biên giới

Hiệp định Giơnevơ, kí tại nước nào?	Thụy Sĩ
Từ khi thành lập đến nay Đảng ta đã có bao nhiêu lần đại hội?	11 lần

7. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 7

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I (2,0 điểm)

Nêu những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2 – 1945). Những quyết định của Hội nghị trên đã ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào?

II (3,0 điểm)

Cho biết những biểu hiện và ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX.

Em có suy nghĩ gì đối với ảnh hưởng tiêu cực của xu thế này?

III (3,0 điểm)

Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm Vì sao nói Đảng ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

IV (2,0 điểm)

Hãy lí giải nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 7

I (2 điểm):

Nêu những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2 – 1945). Những quyết định của Hội nghị trên đã ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào?

Những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2 – 1945). **(1,5 điểm)**

– Từ ngày 04 đến ngày 11 – 2 – 1945, Hội nghị quốc tế được triệu tập tại Ianta (Liên Xô) với sự tham dự của nguyên thủ 3 cường quốc....

Hội nghị đã đưa ra những quyết định quan trọng:

- + Nhanh chóng tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- + Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- + Phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc ở châu Âu và châu Á.

– Những quyết định của Hội nghị Ianta cùng những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc đã trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới –trật tự hai cực Ianta.

Những quyết định của Hội nghị trên ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

– Những quyết định của Hội nghị Ianta cùng những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc đã trở thành khuôn khổ ...Với việc hình thành trật tự hai cực Ianta, thế giới đã phân chia thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đối lập nhau... **(0,25 đ)**

– Cùng với việc hình thành trật tự hai cực Ianta đã dẫn đến cuộc chiến tranh lạnh sau Chiến tranh thế giới thứ hai...Quan hệ quốc tế từ khi hình thành trật tự hai cực Ianta đến khi Liên xô tan rã đều xoay quanh những vấn đề liên quan đến trật tự hai cực Ianta. **(0,25 đ)**

II (3 điểm):

Cho biết những biểu hiện và ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX. Em có suy nghĩ gì đối với ảnh hưởng tiêu cực của xu thế này?

– Những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hóa: **(1,0 đ)**

+ Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

+ Sự phát triển và những tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia

+ Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

+ Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực ...

– Ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa: **(1,0 đ)**

+ Tích cực: Mang lại sự tăng trưởng kinh tế cao. Đặt ra các yêu cầu phải cải cách sâu rộng để nâng cao cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế.

+ Hạn chế: Khoét sâu thêm sự bất công xã hội và hố ngăn cách giàu nghèo càng lớn... Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc và độc lập chủ quyền quốc gia.

– Suy nghĩ của bản thân đối với ảnh hưởng tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa: Học sinh có cách trả lời khác nhau nhưng đúng vẫn cho điểm. **(1,0 đ)**

Sau đây là những gợi ý:

+ Khẳng định toàn cầu hoá là xu thế tất yếu không thể đảo ngược, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với mỗi quốc gia, dân tộc. Việt Nam là nước đang phát triển cần nắm bắt thời cơ để không bị tụt hậu.

+ Những biện pháp khắc phục tác động tiêu cực: cần có biện pháp phù hợp để giảm sự bất công xã hội và hố ngăn cách giàu nghèo ngày càng lớn. Mọi người phải nâng cao ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc và độc lập chủ quyền quốc gia...

III (3,0 điểm)

Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930. Vì sao nói Đảng ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930: **(2,0 điểm)**

– Là kết quả của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp, sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.
– Việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đã tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

+ Đảng trở thành chính đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

+ Từ đây cách mạng Việt Nam có đường lối đúng đắn, khoa học, sáng tạo.

+ Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

– Đảng ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử tiến hóa của cách mạng Việt Nam.

Nói Đảng ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam vì: **(1,0 điểm)**

– Việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đã tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam và cách mạng Việt Nam. Khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam trưởng thành đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối lãnh đạo cách mạng ... Từ đây cách mạng Việt Nam có đường lối đúng đắn, khoa học, sáng tạo.

– Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác...

Câu IV (2,0 điểm)

Hãy lí giải nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta.

Học sinh lí giải được các nguyên nhân:

– Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đấu tranh giải phóng dân tộc. Vì vậy, khi Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi thì cả dân tộc nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

– Có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng do Hồ Chí Minh đứng đầu.

– Quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua đấu tranh

– Trong những ngày khởi nghĩa toàn Đảng, toàn dân quyết tâm cao. Các cấp bộ Đảng chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo, chớp thời cơ.

– Quân đồng minh đánh thắng phát xít, tạo cơ hội khách quan thuận lợi cho nhân dân ta khởi nghĩa thành công.

8. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 8**TRƯỜNG THPT TRẦN QUÝ CÁP****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 12****NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút**

Câu 1: Tờ báo nào dưới đây là của tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919 - 1925?

- A. An Nam trẻ.
- B. Đời sống công nhân.
- C. Nhân đạo.
- D. Diễn đàn bản xứ.

Câu 2: Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, để giải quyết căn bản nạn đói ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi

- A. "Người cày có ruộng".
- B. "Tăng gia sản xuất".
- C. "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói".
- D. "Nhường cơm sẻ áo".

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là hoạt động đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam trong những năm 1919 – 1925?

- A. Xuất bản các tờ báo tiến bộ: Chuông rè, An Nam trẻ,...
- B. Thành lập Đảng Thanh niên để tập hợp lực lượng đấu tranh.
- C. Phát động phong trào chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa.
- D. Đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả nhà yêu nước Phan Bội Châu.

Câu 4: Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn kiện nào dưới đây tới Hội nghị Véc-xai?

- A. "Bản yêu sách của nhân dân An Nam".
- B. "Bản án chế độ thực dân Pháp".
- C. "Đoàn kết giai cấp".
- D. "Đường Kách mệnh".

Câu 5: Khẩu hiệu: "Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến" của nhân dân Việt Nam phong trào cách mạng 1930 - 1931 thể hiện mục tiêu đấu tranh về

- A. xã hội.
- B. văn hóa.
- C. chính trị.

D. kinh tế.

Câu 6: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 7: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?

- A. Quân Pháp.
- B. Quân Anh.
- C. Quân Mĩ.
- D. Quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 8: Sau khi Nhật đảo chính Pháp, khẩu lệnh “Đánh đuổi Pháp - Nhật” được thay bằng khẩu hiệu

- A. “Đánh đổ đế quốc phát xít”
- B. “Đánh đổ đế quốc phong kiến”
- C. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.
- D. “Người cày có ruộng”.

Câu 9: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, Pháp phải phân tán lực lượng ra những vùng nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê nô, Luôngphabăng.
- B. Điện Biên Phủ, Xê nô, Plâycu, Luôngphabăng.
- C. Điện Biên Phủ, Xê nô, Plâycu, Sầm Nưa.
- D. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plâycu, Luôngphabăng.

Câu 10: Ngày 16/8/1945 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Vua Bảo Đại thoái vị, trao lại ấn, tín cho chính quyền cách mạng.
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền giành thắng lợi hoàn toàn ở Sài Gòn.
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương được triệu tập ở Tân Trào.
- D. Võ Nguyên Giáp xuất quân, tiến về bao vây và tấn công quân Nhật ở Thái Nguyên.

Câu 11: “Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc” là những câu trích từ tài liệu nào dưới đây?

- A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí Thư Trường Chinh.
- B. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

D. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung Ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 12: Mở màn chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, quân ta tấn công vào cứ điểm của địch ở

- A. Đông Khê.
- B. Thất Khê.
- C. Cao Bằng.
- D. Đồng Đăng.

Câu 13: Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Pháp cho quân đánh úp Ủy ban Nhân dân Nam Bộ (23/9/1945).
- B. Pháp đánh chiếm một số vị trí ở Lạng Sơn, hải Phòng (tháng 11/1946).
- C. Pháp gây hấn ở Hà Nội: đốt nhà Thông tin, đánh chiếm cơ quan Bộ Tài chính (12/1946).
- D. Pháp gửi tối hậu thư, đòi quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội (18/12/1946).

Câu 14: Cuộc diễn tập lần thứ nhất của Đảng và quân chúng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- B. phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- C. cao trào kháng Nhật cứu nước 1945.
- D. cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi Việt Nam.
- B. Pháp đã công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
- C. Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù một lúc.
- D. Có thêm thời gian hòa bình để củng cố chính quyền cách mạng.

Câu 16: Chủ trương quan trọng nhất được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) đề ra là

- A. đoàn kết với nhân dân thế giới chống chủ nghĩa phát xít.
- B. giành chính quyền và ruộng đất về tay nhân dân Đông Dương.
- C. giải phóng các dân tộc Đông Dương khỏi ách thống trị Pháp – Nhật.
- D. giải phóng các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

Câu 17: Sự kiện nào được nhắc đến như “Chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”?

- A. Thành lập tổ chức Tâm tâm xã (1923).
- B. Vụ ám sát Toàn quyền Méc-lanh của Phạm Hồng Thái (1924).

C. Phong trào đòi thả tự do cho Phan Bội Châu (1925).

D. Phong trào để tang Phan Châu Trinh (1926).

Câu 18: Chiến dịch phản công giành thắng lợi đầu tiên của quân và dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp là

A. Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.

B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

C. Chiến dịch Hòa Bình 1952.

D. Chiến dịch Tây Bắc 1953.

Câu 19: Nguyên nhân quyết định nhất đưa Cách mạng tháng Tám 1945 giành thắng lợi là

A. phát xít Nhật bị Đồng minh đánh bại.

B. Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

C. dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm.

D. sự giúp đỡ của nhân dân thế giới.

Câu 20: Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8/1925) đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam vì

A. có mục đích chính trị rõ ràng.

B. có quy mô lớn.

C. thời gian bãi công dài.

D. hình thức phong phú.

Câu 21: Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương là một thắng lợi chưa trọn vẹn của nhân dân Việt Nam vì

A. các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam chưa được các nước công nhận.

B. chưa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

C. lực lượng kháng chiến của Việt Nam không có vùng tập kết, phải phục viên tại chỗ.

D. thực hiện ngừng bắn, nhưng Pháp vẫn được phép duy trì lực lượng quân sự tại Việt Nam.

Câu 22: Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936 - 1939 đối với cách mạng Việt Nam là

A. uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.

B. tư tưởng Mác – Lê-nin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.

C. tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.

D. cuộc diễn tập chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 23: Bản chất của Kế hoạch quân sự Nava mà Pháp tiến hành ở Việt Nam là

A. phân tán binh lực.

B. tập trung binh lực.

- C. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- D. giành thắng lợi quân sự quyết định.

Câu 24: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là gì?

- A. Khẳng định con đường cứu nước mới theo khuynh hướng vô sản.
- B. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 25: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), nền kinh tế Việt Nam

- A. phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn.
- B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.
- C. có sự phát triển độc lập với nền kinh tế Pháp.
- D. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

Câu 26: Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là do

- A. phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
- B. phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
- C. Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
- D. các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một đảng.

Câu 27: Giai cấp, tầng lớp nào giữ vai trò động lực của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- A. Công nhân và trí thức.
- B. Công nhân và tiểu tư sản.
- C. Công nhân, nông dân và trí thức.
- D. Công nhân và nông dân.

Câu 28: Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Nòng cốt, quyết định thắng lợi.
- B. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
- C. Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.
- D. Đông đảo, quyết định thắng lợi.

Câu 29: Thực dân Pháp ký với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa - Pháp (tháng 2/1946) để thực hiện âm mưu gì?

- A. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật.
- B. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
- C. Ra miền Bắc Việt Nam chia sẻ quyền lợi với quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Đưa quân ra miền Bắc để hoàn thành việc xâm lược Việt Nam.

Câu 30: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10/1930) đều xác định

- A. tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- C. nhiệm vụ cách mạng là xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.
- D. lực lượng của cách mạng tư sản dân quyền bao gồm toàn dân tộc.

Câu 31: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- A. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.
- C. Tạo cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- D. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.

Câu 32: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (tháng 12/1950) của thực dân Pháp ở Đông Dương không có nội dung nào dưới đây?

- A. Tăng cường phòng ngự trên Hành lang Đông - Tây.
- B. Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.
- C. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
- D. Kết hợp chiến tranh tâm lý với chiến tranh kinh tế.

Câu 33: Một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là do giai cấp tư sản

- A. chỉ sử dụng phương pháp đấu tranh ôn hòa.
- B. chưa được giác ngộ về chính trị.
- C. nhỏ yếu về kinh tế và non kém về chính trị.
- D. chỉ đấu tranh đòi quyền lợi giai cấp.

Câu 34: Con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc (hình thành trong những năm 20 của thế kỉ XX) khác biệt hoàn toàn với các con đường cứu nước trước đó về

- A. lực lượng cách mạng.
- B. khuynh hướng chính trị.
- C. đối tượng cách mạng.

D. mục tiêu trước mắt.

Câu 35: Phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền.
- B. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật, công khai và hợp pháp.
- C. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng.

Câu 36: Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- D. kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 37: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1945 là

- A. đánh đuổi đế quốc xâm lược giành độc lập dân tộc.
- B. đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- D. lật đổ chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.

Câu 38: Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 so với cuộc tiến công trong đồng xuân 1953 - 1954 là

- A. thực hiện phòng ngự tích cực, rút lui chiến lược và tổng phản công quân Pháp khi có thời cơ.
- B. đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở để kết thúc chiến tranh.
- C. đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
- D. thực hiện “đánh nhanh thắng nhanh”, tiến công thần tốc, táo bạo vào những vị trí của Pháp.

Câu 39: Trong thời kì 1945 - 1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.
- B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
- C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm bị chiếm.
- D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

Câu 40: Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2/9/1945 đến ngày 19/12/1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- B. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.
- C. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.
- D. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 8

- | | | | | | | | |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| 1 – A | 2 – B | 3 – C | 4 – A | 5 – C | 6 – C | 7 – B | 8 – C |
| 9 – B | 10 – D | 11 – B | 12 – A | 13 – D | 14 – A | 15 – B | 16 – C |
| 17 – B | 18 – B | 19 – B | 20 – A | 21 – B | 22 – D | 23 – B | 24 – A |
| 25 – A | 26 – B | 27 – D | 28 – C | 29 – D | 30 – C | 31 – D | 32 – A |
| 33 – C | 34 – B | 35 – A | 36 – D | 37 – A | 38 – B | 39 – D | 40 – A |

9. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 9

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1 (4 điểm):

Trình bày sự ra đời và hoạt động của các tổ chức: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Việt Nam Quốc dân đảng?

Câu 2 (4 điểm):

Công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng từ sau Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) về mặt xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang đã diễn ra như thế nào?

Câu 3 (2 điểm):

Nội dung cơ bản của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941)? Ý nghĩa của Hội nghị?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 9

Câu 1:

* Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên:

- Sự thành lập:

+ Về đến Quảng Châu, NAQ đã mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ và đưa về nước hoạt động.

+ 2/1925, NAQ lập ra Cộng sản đoàn và 6/1925, lập ra Việt Nam cách mạng thanh niên, nhằm “tổ chức và lãnh đạo quần chúng...”. Cơ quan lãnh đạo cao nhất là Tổng bộ.

Hoạt động:

Ra báo Thanh niên (6/1925) và tác phẩm: “Đường Kách mệnh” (1927), trang bị lý luận cách mạng giải phóng dân tộc.

Từ 1927, Hội đã xây dựng cơ sở khắp cả nước, đến 1929 có khoảng 1700 hội viên.

Tháng 7/1925 NAQ và một số nhà yêu nước lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.

Năm 1928, Hội chủ trương “vô sản hóa”, tuyên truyền vận động cách mạng cho công nhân.

Phong trào công nhân nổ ra ở nhiều nơi, trở thành nòng cốt cho phong trào dân tộc dân chủ, chứng tỏ trình độ giác ngộ của công nhân đã được nâng lên rõ rệt.

Việt Nam Quốc dân đảng:

Sự thành lập: Từ hạt nhân là xuất bản Nam đồng thư xã, VNQDD đã ra đời ngày 25/12/1927.

Lãnh đạo: Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính...

Mục tiêu: Là chính đảng yêu nước, chủ trương đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Nguyên tắc tư tưởng: “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”

Chương trình hoạt động: 4 thời kỳ, nhằm đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

Phương thức: Chủ trương cách mạng bằng bạo lực, thiếu cơ sở trong quần chúng.

Địa bàn: Chủ yếu ở Bắc Kỳ.

Cuộc khởi nghĩa Yên Bái:

Nguyên nhân bùng nổ:

+ Tháng 2/1929, VNQDD tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Badanh, Pháp đã tiến hành khủng bố dã man.

+ VNQDD đã quyết định bạo động với mục tiêu “Không thành công cũng thành nhân”.

- Diễn biến chính và ý nghĩa lịch sử:

+ Đêm 9/2/1930, cuộc khởi nghĩa nổ ra ở Yên Bái, sau đó là Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình... ở Hà Nội có ném bom phối hợp.

+ Cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng thất bại song đã cổ vũ lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc. Sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái đã chấm dứt vai trò lịch sử của VNQDD.

Câu 2:

a. Xây dựng lực lượng chính trị:

- Đảng thành lập Mặt trận Việt Minh (19/5/1941), các tổ chức trong mặt trận đều gọi là Hội cứu quốc, là cơ sở để đoàn kết quần chúng đấu tranh...
- Ở nhiều tỉnh của Bắc Kỳ, một số tỉnh đã chuyển “Hội phản đế” thành “Hội cứu quốc”, đồng thời nhiều “Hội cứu quốc” mới được thành lập.

b. Lực lượng vũ trang:

- Công tác xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng được Đảng đặc biệt coi trọng
- Lực lượng vũ trang đầu tiên của Đảng ta trên cơ sở là Đội du kích Bắc Sơn và sau đó thành lập các Trung đội cứu quốc quân I (2/1941) và Trung đội cứu quốc quân II ra đời (9/1941)...
- Ngày 22/12/1944 đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập..,
- Sau khi ra đời, đội đã đánh thắng liên tiếp 2 trận ở Khay Phất và Nà Ngần (Cao Bằng)

c. Xây dựng căn cứ địa:

- Vùng Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng được xây dựng thành hai căn cứ địa cách mạng đầu tiên của Đảng ta.
- Tại Cao Bằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng đội tự vệ chiến đấu, tuyên truyền về cách đánh du kích của Tàu và của Liên Xô...

Câu 3:

* Ngày 28/1/1941, NAQ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Sau một thời gian chuẩn bị, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 tại Pắc Bó (Hà Quảng - Cao Bằng) từ ngày 10 đến 19/5/1941. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ:

- Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc.
- Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, nêu khẩu hiệu giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng.
- Chủ trương thành lập Chính phủ nhân dân. Thay tên các Hội Phản đế thành Hội Cứu quốc, thành lập Việt Nam độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và giúp đỡ việc lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia.
- Xác định hình thái cuộc khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và kết luận: chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn hiện tại.

* Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung ương Đảng đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng đấu tranh được đề ra từ hội nghị trung ương tháng 11/1939, nhằm giải quyết mục tiêu số một của cách mạng là giải phóng dân tộc và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo thực hiện mục tiêu ấy.

10. Đề kiểm tra 1 tiết học kì 1 môn Lịch sử 12 – Số 10**TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 12****NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút**

Câu 1. Từ năm 1945 đến năm 1973, Mỹ giữ vị trí như thế nào trong nền kinh tế thế giới?

- A. Đứng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ, điện hạt nhân.
- B. Là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Có sản lượng dầu, mỏ, than, thép cao nhất thế giới.
- D. Chiếm 25% giá trị tổng sản phẩm của toàn thế giới.

Câu 2. Từ giữa thập niên 1990 đến năm 2000, đặc điểm của nền kinh tế các nước Tây Âu là

- A. phục hồi và phát triển trở lại.
- B. khủng hoảng và suy thoái kéo dài.
- C. phát triển nhanh thần kì.
- D. phát triển xen kẽ những cuộc khủng hoảng.

Câu 3. Từ năm 1950, các nước Tây Âu đã biết áp dụng những thành tựu của cách mạng Khoa học – kĩ thuật hiện đại để

- A. tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
- B. thay đổi hợp lí cơ cấu sản xuất trong nền kinh tế.
- C. tăng năng suất lao động của ngành công nghiệp.
- D. điều tiết và thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Câu 4. Thành tựu nổi bật về Khoa học – kĩ thuật của Mĩ trong năm 1969 là

- A. chế tạo thành công bom nguyên tử
- B. giải mã được bản đồ gen người
- C. tạo ra cừu Đôli
- D. đưa người lên mặt trăng

Câu 5. Tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì nổi bật?

- A. Nhật Bản phải chịu những hậu quả hết sức nặng nề.
- B. Kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng.
- C. Nhân dân Nhật Bản nổi dậy nhiều nơi.
- D. Các đảng phái tranh giành quyền lực lẫn nhau.

Câu 6. Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc (1989) và trật tự thế giới hai cực lanta sụp đổ (1991) chính sách đối ngoại của Mĩ là

- A. Thiết lập trật tự thế giới “đơn cực“ do Mĩ là siêu cường duy nhất lãnh đạo
- B. Từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới, chuyển sang chiến lược chống khủng bố
- C. Tiếp tục thực hiện chính sách ngăn chặn, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới
- D. Ủng hộ trật tự đa cực, nhiều trung tâm đang hình thành trên thế giới.

Câu 7. Sự kiện nào diễn ra ngày 11/09/2001 khiến Mĩ phải thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại khi bước vào thế kỉ XXI?

- A. sự xuất hiện và hoạt động của chủ nghĩa khủng bố
- B. chiến tranh và xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới
- C. nguy cơ cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên
- D. tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng

Câu 8. Mĩ đã có biện pháp gì để thực hiện “Chiến lược toàn cầu” trong những năm 1945 - 1973?

- A. Tạo áp lực quân sự, buộc các nước tư bản sau chiến tranh phải phục tùng Mĩ.
- B. Cùng với Anh, Pháp chiến đấu bảo vệ hệ thống thuộc địa cũ trên thế giới.
- C. Kêu gọi các nước tư bản Đồng minh thiết lập nền thống trị của chủ nghĩa thực dân mới ở các nước thế giới thứ ba.
- D. Phát động các nước Tư bản chủ nghĩa tiến hành cuộc “Chiến tranh lạnh”, gây ra các cuộc chiến tranh cục bộ, can thiệp vào nội bộ nhiều nước

Câu 9. Biểu hiện nào sau đây không phản ánh tình hình kinh tế của Nhật Bản từ năm 1950 – 1973?

- A. Phát triển nhanh chóng với tốc độ “thần kì”, tăng trưởng cao.
- B. Trở thành cường quốc tư bản đứng thứ hai sau Mỹ.
- C. Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- D. Phát triển xen lẫn với những cuộc suy thoái ngắn.

Câu 10. Nội dung nào sau đây không thuộc biện pháp hiện thực hóa chính sách đối ngoại của Mĩ thời kì sau “Chiến tranh lạnh”?

- A. Thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”.
- B. Thực hiện chiến lược “Đánh đòn phủ đầu”.
- C. Thực hiện chiến lược “Vượt trên ngăn chặn”.
- D. Giương cao ngọn cờ dân chủ, can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 11. Bối cảnh lịch sử quy định chính sách đối ngoại của Mĩ trong thời kì Chiến tranh lạnh (1945 – 1991) không bao gồm nội dung nào dưới đây?

- A. Trật tự hai cực lanta đang hình thành.
- B. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Trật tự hai cực lanta tan rã, trật tự thế giới mới chưa định hình.
- D. Mĩ trở thành nước giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản.

Câu 12. Đâu không phải là nguyên nhân đưa Tây Âu trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới?

- A. Áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật
- B. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước
- C. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu (EC)
- D. Khai thác, bóc lột thuộc địa

Câu 13. Ý nào sau đây là thách thức nội tại của Nhật Bản đối với sự phát triển công nghiệp trong giai đoạn 1952-1973?

- A. Phụ thuộc vào nguồn nguyên, nhiên liệu nhập khẩu
- B. Sự tàn phá của thiên tai
- C. Sự cạnh tranh của Mĩ, Tây Âu
- D. Thiếu thị trường

Câu 14. Điểm chung trong phát triển kinh tế của các nước Tây Âu, Mĩ và Nhật Bản trong giai đoạn 1991 – 2000 là

- A. Phát triển thần kì và đạt được nhiều bước tiến vượt bậc.
- B. Có trữ lượng vàng gấp 5 lần các nước tư bản khác.
- C. Là một trong ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới.
- D. Mở rộng giao thương với nhiều nước Đông Nam Á và ASEAN.

Câu 15. Nguyên nhân chung quyết định đến sự phát triển của các nước tư bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Vai trò điều tiết quản lý của nhà nước
- B. Đội ngũ lao động có trình độ kĩ thuật cao
- C. Trình độ tập trung sản xuất và tư bản cao
- D. Áp dụng thành tựu khoa học- kĩ thuật vào sản xuất

Câu 16. Tại sao Mĩ và các nước phương Tây lại dồn sức viện trợ cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

- A. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hoá nước Đức, hình thành cục diện ổn định cho toàn châu Âu.
- B. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức về địa chính trị và tiềm lực phát triển kinh tế.

C. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của NATO, chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

D. Để củng cố ảnh hưởng của Mĩ ở khu vực và thiết lập chế độ thực dân kiểu mới ở đây.

Câu 17. Các học thuyết, chiến lược cụ thể của các đời tổng thống Mĩ đều nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược gì?

A. Trở thành bá chủ thế giới

B. Xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới

C. Đàn áp phong trào cách mạng thế giới

D. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh

Câu 18. Nguyên nhân dẫn đến chính sách đối ngoại của Mĩ bị thất bại ở nhiều nơi sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. một mình Mĩ không thể thực hiện chiến lược toàn cầu

B. các đồng minh của Mĩ là Nhật, Tây Âu không thống nhất mục tiêu trong chính sách đối ngoại

C. xu thế tất yếu của thời đại, phong trào giải phóng dân tộc sau thế chiến thứ 2 dâng cao

D. sự lớn mạnh của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, sự sai lầm trong chính sách đối ngoại, sự giúp đỡ các nước XHCN và các lực lượng tiến bộ

Câu 19. Bài học quan trọng từ sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai mà Việt Nam có thể vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là

A. Tranh thủ các nguồn viện trợ từ bên ngoài

B. Hạn chế ngân sách quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế

C. Đầu tư phát triển giáo dục con người

D. Tăng cường vai trò quản lý điều tiết của nhà nước

Câu 20. Chủ nghĩa tư bản hiện đại không mang đặc điểm chính nào sau đây?

A. Xu hướng "nhất thể hóa quốc tế" diễn ra ở nhiều khu vực.

B. Cách mạng khoa học – kĩ thuật làm cho đời sống được nâng cao.

C. Tồn tại những mâu thuẫn và tệ nạn xã hội chưa thể khắc phục.

D. Quá trình tập trung vốn ngày càng lớn, các công ty độc quyền ra đời.

Câu 21. Tháng 6-1979, ở Tây Âu đã diễn ra sự kiện

A. Chính thức sử dụng đồng Euro

B. Cuộc bầu cử nghị viện châu Âu đầu tiên

C. Sự thành lập Công đồng châu Âu

D. Sự thành lập Liên minh châu Âu

Câu 22. Giai đoạn nào kinh tế Nhật Bản có sự phát triển "thần kì"?

- A. 1950 – 1973 B. 1960 – 1973
C. 1952 – 1973 D. 1945 – 1973

Câu 23. Từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực ra sao để tương ứng với vị trí siêu cường kinh tế?

- A. Nỗ lực trở thành một cường quốc chính trị
B. Vươn lên trở thành một cường quốc quân sự
C. Vận động trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo An Liên hợp quốc
D. Đẩy mạnh chính sách ngoại giao và viện trợ cho các nước

Câu 24. Những cải cách dân chủ được thực hiện ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa

- A. Nhật Bản ngày càng lệ thuộc vào Mỹ
B. Giúp Nhật Bản thực hiện mục tiêu bá chủ châu Á
C. Giúp kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng
D. Đặt nền móng cho sự phát triển mạnh mẽ của Nhật Bản sau này

Câu 25. Ở thập kỉ 90 của thế kỉ XX, Mĩ đã chiến khai chiến lược gì trong chính sách đối ngoại của mình?

- A. Ngăn đe thực tế
B. Cam kết và mở rộng
C. Phản ứng linh hoạt
D. Trả đũa ồ ạt

Câu 26. Năm 1947, Mĩ đề ra và thực hiện “kế hoạch Mácsan” nhằm mục đích chính trị gì?

- A. Tạo ra căn cứ tiền phương chống Liên Xô
B. Tạo ra sự đối trọng với khối Đông Âu xã hội chủ nghĩa
C. Tìm kiếm đồng minh chống lại Liên Xô và Đông Âu
D. Củng cố ảnh hưởng của Mĩ ở châu Âu

Câu 27. Điều **không** phải nội dung phản ánh sự phát triển vượt bậc về kinh tế - khoa học kỹ thuật của Mỹ trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- A. Sở hữu $\frac{3}{4}$ dự trữ vàng của thế giới
B. Viện trợ cho các nước Tây Âu 17 tỉ USD qua kế hoạch “phục hưng châu Âu”.
C. Trở thành nước khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại
D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới

Câu 28. Ý nào sau đây **không** phải là nhân tố dẫn đến sự phát triển nhanh chóng về kinh tế - khoa học kĩ thuật của Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

- A. Lợi dụng chiến tranh để làm giàu

B. Áp dụng thành công cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại

C. Vai trò quản lí, điều tiết của bộ máy nhà nước

D. Nước Mỹ không bị thực dân phương Tây xâm lược, cai trị

Câu 29. Ý nào dưới đây **không** phải là nội dung chính quyền Mĩ triển khai Chiến lược toàn cầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai

A. Khởi xướng cuộc Chiến tranh lạnh và lôi kéo nhiều nước đồng minh ủng hộ mình

B. Tuyên truyền về tiềm lực kinh tế, sức mạnh quân sự và vai trò của Mĩ trên thế giới

C. Trực tiếp gây nên nhiều cuộc chiến tranh xâm lược ở nhiều nơi trên thế giới

D. Can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, thiết lập chính quyền tay sai ở nhiều nơi

Câu 30. Trong các nội dung sau, nội dung **không** nằm trong chiến lược “cam kết và mở rộng” của Mĩ là

A. bảo đảm an ninh với một lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao

B. tăng cường khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh kinh tế của Mĩ

C. sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào nội bộ của nước khác

D. tăng cường phát triển khoa học, kĩ thuật, quân sự bảo đảm tính hiện đại về vũ trang

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN SỬ 12 – SỐ 10

- | | | | | | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. B | 2. A | 3. A | 4. D | 5. A | 6. A | 7. A | 8. D | 9. D | 10. C |
| 11. C | 12. D | 13. A | 14. C | 15. D | 16. C | 17. A | 18. D | 19. C | 20. D |
| 21. B | 22. B | 23. A | 24. C | 25. B | 26. C | 27. B | 28. D | 29. B | 30. D |